TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày: 06/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tứ Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Văn Thị Thu Vân và bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 10/02/2023 đối với các bị cáo:

1. **Phan Văn C**; sinh ngày 20/7/1990, tại B, Bình Định; nơi cư trú: Thôn 5, xã D, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Y (đã chết) và bà Võ Thị Z; bị cáo có vợ là Lê Thị Hồng X và có 02 người con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 08/8/2022, bị Công an thị xã A xử phạt vi phạm hành chính 500.000đ về hành vi đánh bạc; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/11/2022 cho đến nay; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. **Y Quốc T**; sinh ngày 05/01/1993, tại A, Gia Lai; nơi cư trú: Thôn 5, xã D, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y Văn G và bà Huỳnh Thị Thúy L (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 08/8/2022, bị Công an thị xã A xử phạt vi phạm hành chính 500.000đ về hành vi

đánh bạc; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/11/2022 cho đến nay; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bùi Quang M, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn 5, xã D, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

2. Vũ Văn N, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 5, xã D, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

3. Nguyễn Minh H, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 5, xã D, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

4. Nguyễn Thanh K, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn 5, xã D, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

5. Võ Thanh E, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 5, xã D, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

6. Phan Thị F, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn 5, xã D, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 ngày 15/10/2022, Võ Thanh E và Vũ Văn N cùng nhau làm cái xốc bầu cua trên điện thoại di động có cài đặt phần mềm bầu cua 3D. E và N rủ Nguyễn Thanh K, Nguyễn Minh H chơi bầu cua được thua bằng tiền K, H đồng ý và ngồi chơi tại nền đường thuộc thôn 5, xã D, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Các đối tượng quy định như sau: Vũ Văn N cầm cái, sử dụng điện thoại bấm vào phần xốc bầu cua đã cài đặt sẵn trên điện thoại. Sau đó K, H dùng tiền để đặt cược, mức thấp nhất 5.000đ và cao nhất 30.000đ mỗi ván, còn N là người cầm tiền để thu chi trong quá trình chơi. Khi chơi, K và H đặt tiền cược theo linh vật: bầu - cua - tôm - cá - gà - nai. N bấm vào chữ "Xốc" - "Mở" thì kết quả hiện ra. Nếu linh vật người chơi đặt xuất hiện thì thắng, không thì người xốc thắng. Nếu thắng, người chơi nhận về số tiền đặt cược và được cái trả thêm số tiền tương ứng số tiền đã cược, nếu hai hoặc ba linh vật đặt xuất hiện thì cái phải trả số tiền tương ứng gấp hai hoặc ba lần. Nếu thua, cái ăn số tiền người chơi đặt cược. N, H và K đánh bạc được khoảng 30 phút thì có Phan Văn C, Y Quốc T và Bùi Quang M đều cư trú thôn 5, xã D, thị xã A tham gia chơi, đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ.

Quá trình đánh bạc, Võ Thanh E cùng làm cái với Vũ Văn N, E đưa tiền cho N xốc, N không có tiền, tiền thắng thua thì chia đôi. E sử dụng số tiền 350.000đ để đánh bạc. Minh và Tường thắng được 60.000đ, E cho N toàn bộ số tiền thắng được. Bùi Quang M sử dụng số tiền 120.000đ để đánh bạc, thắng được 10.000đ. Nguyễn Thanh K sử dụng 30.000đ để đánh bạc và bị thua hết. Nguyễn Minh H sử dụng 20.000đ đánh bạc và bị thua hết. Phan Văn C sử dụng 10.000đ để đánh bạc và bị thua hết. Y Quốc T sử dụng 10.000đ để đánh bạc và bị thua hết. Tổng số tiền các con bạc đã sử dụng để đánh bạc là 540.000đ.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A thu giữ các vật chứng gồm:

- Số tiền do các đối tượng tham gia đánh bạc giao nộp 540.000đ;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPOA5S màu đen, số Imei 1: 865222046570093; số Emei 2: 865222046570085 (đã qua sử dụng) của chị Phan Thị A1 (vợ của Vũ Văn N);

- 01 (một) đĩa DVD-R 4.7GB16X chứa dữ liệu điện tử là video dài 28 giây có âm thanh, nội dung ghi nhận sự việc các đối tượng đánh bạc bằng hình thức chơi bầu cua thắng thua bằng tiền tại thôn 5, xã D, thị xã A, Gia Lai vào ngày 15/10/2022 do ông Nguyễn V giao nộp.

Tại Bản cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 09/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố các bị cáo Phan Văn C, Y Quốc T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phan Văn C, Y Quốc T phạm tội "Đánh bạc". Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt các bị cáo Phan Văn C, Y Quốc T mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ từ 10-15% thu nhập của các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung vào ngân sách nhà nước. Đồng thời đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho chị Phan Thị F: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPOA5S màu đen, số Imei 1: 865222046570093; số Emei 2: 865222046570085 (đã qua sử dụng). Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền mà các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 540.000đ.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 15 tháng 10 năm 2022 tại thôn 5, xã D, thị xã A, tỉnh Gia Lai, Phan Văn C, Y Quốc T đánh bạc trái phép với các đối tượng Võ Thanh E, Vũ Văn N, Nguyễn Thanh K, Bùi Quang M và Nguyễn Minh H bằng hình thức xốc bầu – cua trên ứng dụng điện thoại di động với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 540.000đ. Mặc dù số tiền mà các con bạc sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000đ nhưng do các bị cáo Phan Văn C, Y Quốc T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc mà chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử phạt hành chính nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc. Vì vậy, có đủ cơ sở tuyên bố các bị cáo Phan Văn C, Y Quốc T phạm tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Việc quyết định hình phạt đối với các bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng và còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ

đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe. Đồng thời cần thiết phải khấu trừ thu nhập nhập của các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung vào ngân sánh nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều là lao động làm nông có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPOA5S màu đen, số Imei 1: 865222046570093; số Emei 2: 865222046570085 (đã qua sử dụng) của chị Phan Thị F. Việc Vũ Văn N sử dụng điện thoại này vào việc phạm tội, chị Tuyết không biết, nên trả lại cho chị Phan Thị F.

Đối với số tiền 540.000đ (năm trăm bốn mươi nghìn đồng) là tiền mà các bị cáo và các đối tượng khác sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

Đối với 01 (một) đĩa DVD-R 4.7GB16X chứa dữ liệu điện tử là video dài 28 giây có âm thanh, nội dung ghi nhận sự việc các đối tượng đánh bạc bằng hình thức chơi bầu cua thắng thua bằng tiền tại thôn 5, xã D, thị xã A, Gia Lai vào ngày 15/10/2022 do ông Nguyễn V giao nộp được lưu vào hồ sơ vụ án nên không xử lý.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với Võ Thanh E, Vũ Văn N, Nguyễn Thanh K, Bùi Quang M và Nguyễn Minh H, Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển xử lý hành chính đối với các đối tượng trên về hành vi đánh bạc là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 299; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Phan Văn C và Y Quốc T;

Tuyên bố các bị cáo Phan Văn C và Y Quốc T phạm tội "Đánh bạc";

Xử phạt bị cáo Phan Văn C 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Y Quốc T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Phan Văn C, Y Quốc T cho Ủy ban nhân dân xã D, thị xã A, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp các bị cáo Phan Văn C, Y Quốc T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Khấu trừ 10% thu nhập của các bị cáo Phan Văn C, Y Quốc T trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho chị Phan Thị F: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPOA5S màu đen, số Imei 1: 865222046570093; số Emei 2: 865222046570085 (đã qua sử dụng).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 540.000 (năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 11 tháng 01 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A).

Về án phí: Buộc các bị cáo Phan Văn C và Y Quốc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (06/3/2023) các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tứ Hải